

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

DỰ THẢO THẨM ĐỊNH

TỜ TRÌNH

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động,
Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ (dự án Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Cơ sở chính trị

1.1. Chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị 03 cấp, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nêu rõ: “*vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị; nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước*”; đồng thời “*Tiếp tục hoàn thiện, triển khai hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền, phân công, cơ chế hoạt động, kiểm tra, giám sát và mối quan hệ giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị cả Trung ương và địa phương bảo đảm hoạt động thông suốt, đồng bộ, nhịp nhàng; nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân*”.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định mục tiêu tổng quát “*Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng*...”, với một trong các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể là “*rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất*”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã

hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng đã đặt ra mục tiêu trong việc “*Xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và “*Hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị*”.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ “... *khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các VBQPPL để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương...*”; đồng thời yêu cầu “*các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu tập trung sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện thể chế, nhất là các quy định về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, tổ chức bộ máy của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân... Điều chỉnh kịp thời, ban hành đồng bộ các quy định, hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị vận hành thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo mô hình tổ chức mới.*”.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã đề ra nhiệm vụ “*Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã đề ra nhiệm vụ: “*Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã; định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan*”.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị yêu cầu: “*Quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phải bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ quan, tổ chức, không gián đoạn, không*

ảnh hưởng đến các hoạt động của Đảng, Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.”.

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025 xác định rõ các nguyên tắc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền: (1) *Trung ương tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; phân cấp, phân quyền đủ mạnh, đủ rõ, hợp lý các nhiệm vụ ở Trung ương đang thực hiện về cho địa phương theo đúng tinh thần “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”;* (2) *Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định rõ giữa thẩm quyền chung của uỷ ban nhân dân và thẩm quyền riêng của chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp (không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; gửi xin ý kiến tràn lan);* (3) *Rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, không bỏ sót hoặc chồng lấn, giao thoa nhiệm vụ.*

- Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh: *“Giao Đảng uỷ Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả việc rà soát, hoàn thiện thể chế; sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; ... để bảo đảm mô hình mới tiếp tục được triển khai thông suốt, hiệu quả”.*

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn”, “... Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật...”; bên cạnh đó, đặt ra mục tiêu “xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa đầu kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; ...”.*

1.2. Chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia giao nhiệm vụ: *“Đơn giản*

hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quy định: *“đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; ...”.*

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đặt ra mục tiêu: *“hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính”.*

- Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp yêu cầu các cấp ủy: *“tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính”; “cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính đối với các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh, cấp xã...”.*

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” chỉ đạo: *“huy động, khơi thông và giải phóng nhanh mọi nguồn lực; phát triển lực lượng sản xuất mới. Phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”.*

1.3. Chủ trương thống nhất, đồng bộ hệ thống quy định của pháp luật, tháo gỡ điểm nghẽn; và chính sách liên quan

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” chỉ đạo: *“Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn...”.*

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra mục tiêu đến năm 2030: *“Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp...”.*

- Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện

cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã nhấn mạnh việc “*Đẩy mạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật phục vụ kiến tạo phát triển, phát huy vai trò dẫn dắt, “đi trước mở đường” của pháp luật, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh*”.

- Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI đã xác định công tác lập pháp của nhiệm kỳ này cần tập trung vào những định hướng lớn, mà trước hết là “*xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật...*”.

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã “*Thống nhất chọn ngày 24/11 hằng năm là “Ngày Văn hoá Việt Nam”, với chủ trương là ngày nghỉ, người lao động được hưởng nguyên lương, để Nhân dân được nâng cao khả năng thụ hưởng văn hoá, đội ngũ văn nghệ sĩ được động viên sáng tạo, toàn xã hội đề cao, thực hành lối sống văn hoá, văn minh.*”.

2. Cơ sở pháp lý, thực tiễn

- Khoản 1 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ quy định: “*Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành*”; đồng thời, khoản 1 Điều 31 quy định Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025.

- Khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “*Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này*”.

- Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định rõ “*cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027*”.

- Khoản 2 Điều 62 Luật Thanh tra quy định: “*Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra chưa phù hợp với Luật này thì phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 để thống nhất với quy định của Luật này. Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo quy định của Luật này*”.

- Khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật quy định: *“Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xử lý các văn bản được điều chỉnh bởi nghị quyết của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”*.

- Nghị quyết số 09/2026/QH16 ngày 07/4/2026 của Quốc hội xác định cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI bao gồm 14 Bộ¹ và 03 cơ quan ngang Bộ².

- Các luật như Luật Thanh tra, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Đầu tư đều được Quốc hội thông qua năm 2025 đã sửa đổi các nội dung về chức năng, thẩm quyền thanh tra (một số bộ, ngành không thực hiện chức năng thanh tra); điều chỉnh hệ thống ngành tòa án, viện kiểm sát và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo tinh thần tinh gọn tổ chức bộ máy; cắt giảm nhiều ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, trong đó có các ngành, nghề đầu tư, kinh doanh lĩnh vực nội vụ tại các luật như Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ...

- Trong giai đoạn 2025 – 2026, Chính phủ đã ban hành:

(i) Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ, Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ: Theo đó, 02 nghị định nêu trên là nghị định chuyên đề được “ủy quyền lập pháp” nhằm phân quyền các quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương (bãi bỏ hoặc chuyển giao thẩm quyền của chính quyền cấp huyện cho cấp tỉnh hoặc cấp xã sau khi bãi bỏ cấp huyện) tại các luật gồm Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Trên cơ sở quá trình tổ chức thực hiện các nghị định chuyên đề về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thường xuyên tổ chức đánh giá tính khả thi (đánh giá 02 tháng, 06 tháng, 01 năm thực

¹ Bao gồm: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

² Bao gồm: Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

hiện), lấy ý kiến chính quyền địa phương, từ đó xác định những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị nhằm đưa ra phương án xử lý, trong đó có hướng dẫn địa phương và nghiên cứu nhằm sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật theo thực tiễn đối với các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nội vụ có liên quan.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, 02 nghị định đều quy định hết hiệu lực ngày 01/3/2027. Do đó, để tránh khoảng trống pháp lý khi 02 nghị định hết hiệu lực vào ngày 01/3/2027, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu việc sửa đổi các luật theo hướng thống nhất, đồng bộ với quy định hiện hành tại các nghị định chuyên đề nhằm bảo đảm sự thông suốt, hiệu năng, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện. Trong số các văn bản luật được phân quyền tại nghị định chuyên đề, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng còn được nghiên cứu theo hướng sửa đổi, bổ sung nội dung chính sách, do đó được xây dựng độc lập theo hướng các dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của từng văn bản luật. Theo đó, các luật còn lại gồm Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới được nghiên cứu xây dựng theo hướng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều luật.

(ii) Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2025 về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh: theo đó, 02 nghị quyết này đều căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội để thực hiện nhiệm vụ “ủy quyền lập pháp”, cụ thể, Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP quy định một số ngành nghề không còn là ngành nghề kinh doanh có điều kiện (theo quy định trước đây tại Luật Đầu tư); Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP quy định về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh được quy định tại Bộ luật Lao động (ngành nghề cho thuê lại lao động), Luật Lưu trữ (ngành nghề kinh doanh dịch vụ lưu trữ), Luật Việc làm (ngành nghề kinh doanh dịch vụ việc làm), Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (hoạt động chuẩn bị nguồn lao động), Luật An toàn, vệ sinh lao động (hoạt động của tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động).

Các nội dung này hết hiệu lực ngày 01/3/2027. Do đó, tương tự với nghị định chuyên đề, để tránh khoảng trống pháp lý khi Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP hết hiệu lực vào ngày 01/3/2027, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu việc sửa đổi các luật nhằm đồng bộ với quy định hiện hành, đồng thời tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp.

Dựa trên cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn nêu trên, cần xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ nhằm xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; thống nhất, đồng bộ các nội dung đã được phân quyền, phân định thẩm quyền; những nội dung về cắt giảm,

đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/3/2027 theo quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích xây dựng

Mục đích của việc xây dựng dự án Luật:

- Thể chế hóa các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về tổ chức bộ máy, hệ thống chính quyền 03 cấp, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, thống nhất, đồng bộ, xử lý các điểm nghẽn của hệ thống VBQPPL lĩnh vực nội vụ có liên quan.

- Thống nhất, đồng bộ với các luật vừa được sửa đổi, bổ sung và đang còn hiệu lực như Luật Thanh tra, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...

- Thống nhất, đồng bộ các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ cho phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ; về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) cho phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Thống nhất, đồng bộ quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh với các VBQPPL được ban hành căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội và Luật Đầu tư.

2. Quan điểm xây dựng

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, quán triệt nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Chính trị về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy.

- Bảo đảm rà soát các luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định về nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nội vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Nội vụ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương các cấp để điều chỉnh quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền triệt để và phù hợp với thời điểm hiện tại cũng như Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Bảo đảm rà soát các nội dung về tổ chức bộ máy, thống nhất sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 190/2025/QH15; rà soát nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh nhằm sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 206/2025/QH15.

- Bảo đảm đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nội vụ, giao nhiệm vụ cụ thể đến từng cấp, từng vị trí, đặt trọng tâm ở cấp cơ sở - nơi trực tiếp thực thi giải quyết các thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp; Bộ và cấp tỉnh tập trung làm chính sách.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Ngày 30/01/2026, Bộ Nội vụ có Tờ trình số 979/TTr-BNV trình Chính phủ về đề xuất bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Luật thuộc lĩnh vực nội vụ vào Chương trình lập pháp năm 2026. Theo đề xuất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ có Tờ trình số 86/TTr-CP ngày 18/3/2026 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung dự án Luật này vào Chương trình lập pháp năm 2026.

2. Ngày 03/4/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Nghị quyết số 123/2026/UBTVQH15 điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026. Trên cơ sở Nghị quyết số 123/2026/UBTVQH15, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 701/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 phân công Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo dự án Luật. Thực hiện Quyết định số 701/QĐ-TTg, Bộ Nội vụ đã thành lập Tổ soạn thảo, ban hành kế hoạch soạn thảo dự án Luật.

3. Ngày 09/7/2026, Bộ Nội vụ tiếp tục có Tờ trình số 7193/TTr-BNV trình Chính phủ về việc điều chỉnh Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ theo hướng đề xuất bổ sung Luật Việc làm vào dự án Luật³. Theo đề xuất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ có Tờ trình số .../TTr-CP ngày .../2026 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung nội dung Luật Việc làm vào dự án Luật.

4. Ngày .../2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Nghị quyết số .../2026/UBTVQH16 thống nhất với đề nghị của Chính phủ, sửa đổi tên gọi dự án Luật thành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm.

5. Trong quá trình soạn thảo dự án Luật, Bộ Nội vụ đã tổ chức thực hiện:

- Tổ chức họp Tổ soạn thảo dự án Luật.
- Tổ chức rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền lĩnh vực nội vụ...
- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng kết việc thi hành 04 Luật: Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ, Luật Việc làm.
- Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự án Luật; lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ đối với những nội dung của dự án Luật liên quan đến chức năng quản lý ngành, lĩnh vực của Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ

³ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đã điều chỉnh quy định của Luật Việc làm về việc không quy định ngành nghề kinh doanh dịch vụ việc làm là ngành nghề kinh doanh có điều kiện; đồng thời, Nghị quyết này được xây dựng và ban hành trong quá trình xây dựng dự án Luật, hết hiệu lực ngày 01/3/2027. Do đó, Bộ Nội vụ đề xuất bổ sung nội dung của Luật Việc làm vào dự án Luật nhằm thống nhất, đồng bộ quy định với Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan.

- Đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo và trên Cổng Pháp luật quốc gia.

- Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội.

4. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày/2026, Bộ Nội vụ đã xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định (Báo cáo số/BC-BNV ngày/2026) và hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự án Luật dự kiến sửa đổi, bổ sung 05 Luật gồm: Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm. Theo đó, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự án Luật không thay đổi, được kế thừa từ 05 Luật, quy định tại Điều 1, 2 Bộ luật Lao động⁴, Điều 1 Luật Lưu trữ⁵, Điều 1, 2 Luật Bình đẳng giới⁶, Điều 1 Luật Hoạt động chữ thập đỏ⁷ và Điều 1 Luật Việc làm⁸.

2. Bố cục của dự án Luật

Dự án Luật được bố cục gồm 07 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động.

⁴ Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh Bộ luật Lao động năm 2019: Bộ luật Lao động quy định tiêu chuẩn lao động; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong quan hệ lao động và các quan hệ khác liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động; quản lý nhà nước về lao động.

Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng của Luật gồm: (i) Người lao động, người học nghề, người tập nghề và người làm việc không có quan hệ lao động; (ii) Người sử dụng lao động; (iii) Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

⁵ Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật Lưu trữ năm 2024: Luật này quy định về quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; nghiệp vụ lưu trữ; tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ; lưu trữ tư; hoạt động dịch vụ lưu trữ và quản lý nhà nước về lưu trữ.

⁶ Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật Bình đẳng giới năm 2006: Luật này quy định nguyên tắc bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình, biện pháp bảo đảm bình đẳng giới, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện bình đẳng giới.

Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng của Luật gồm: (i) Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, gia đình và công dân Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân); (ii) Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, cá nhân nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

⁷ Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008: (i) Luật này quy định về hoạt động chữ thập đỏ; biểu tượng trong hoạt động chữ thập đỏ; vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực cho hoạt động chữ thập đỏ, hợp tác quốc tế về hoạt động chữ thập đỏ; Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (sau đây gọi chung là Hội Chữ thập đỏ); trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong hoạt động chữ thập đỏ; (ii) Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) tham gia hoạt động chữ thập đỏ tại Việt Nam.

⁸ Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật Việc làm năm 2025: Luật này quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm, đăng ký lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động, phát triển kỹ năng nghề, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp và quản lý nhà nước về việc làm.

- Điều 2: Sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ.
- Điều 3: Sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới.
- Điều 4: Sửa đổi, bổ sung Luật Hoạt động chữ thập đỏ.
- Điều 5: Sửa đổi, bổ sung Luật Việc làm.
- Điều 6: Hiệu lực thi hành. Dự án Luật dự kiến có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2027 trừ nội dung về “Ngày Văn hóa Việt Nam”.
- Điều 7: Quy định chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Về Bộ luật Lao động

a) Điều chỉnh thống nhất, đồng bộ nội dung về phân quyền, phân cấp với Luật Tổ chức Chính phủ (đã được phân quyền tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP)

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 92: phân quyền thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 112: phân quyền nhiệm vụ thông báo cụ thể ngày nghỉ lễ, tết hằng năm do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện. Đồng thời bổ sung thời hạn thực hiện nhiệm vụ thông báo ngày nghỉ của năm tiếp theo (trên cơ sở quyết định của Thủ tướng Chính phủ do Bộ Nội vụ tham mưu) trước ngày 30/9 năm trước liền kề nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp chuẩn bị các chương trình, kế hoạch phù hợp, tránh việc thông báo sát ngày nghỉ, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong việc nghỉ lễ tết như hiện nay.

b) Điều chỉnh thống nhất, đồng bộ nội dung về phân định thẩm quyền với Luật Tổ chức chính quyền địa phương (đã được phân định thẩm quyền tại Nghị định số 129/2025/NĐ-CP)

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 119: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã thực hiện việc đăng ký nội quy lao động trong trường hợp được ủy quyền bởi người đứng đầu cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh. Nội dung này được sửa đổi nhằm thống nhất, đồng bộ với Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định về ủy quyền (theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: “Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”).

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 202: tổ chức đại diện người lao động tổ chức và lãnh đạo đình công phải gửi văn bản về việc quyết định đình công cho người sử dụng lao động, UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 205: người sử dụng lao động phải niêm yết công khai quyết định đóng cửa tạm thời nơi làm việc tại nơi làm việc và thông báo cho UBND cấp xã có nơi làm việc dự kiến đóng cửa.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 211: Chủ tịch UBND cấp xã nơi đặt trụ sở chính của doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với công đoàn cùng cấp hoạt động trên địa bàn, cơ quan, tổ chức có liên quan xử lý cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục khi nhận được thông báo về cuộc đình công không tuân theo quy định tại các Điều 200, 201 và 202. Việc sửa đổi “công đoàn cùng cấp” thành “công đoàn cùng cấp hoạt động trên địa bàn” nhằm bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn công đoàn ở địa phương, cụ thể, một số địa phương cấp xã không tổ chức hoạt động của công đoàn như hiện nay.

c) Thể chế hóa nội dung mới của Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, quy định ngày 24/11 hằng năm là “Ngày Văn hoá Việt Nam” và là ngày nghỉ, người lao động được hưởng nguyên lương.

d) Điều chỉnh thống nhất, đồng bộ nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tại Luật Đầu tư, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP (theo Nghị quyết số 206/2025/QH15), theo đó, không quy định ngành nghề cho thuê lại lao động là ngành nghề kinh doanh có điều kiện (Điều 52, 53, 54). Cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 52 theo hướng: “Hoạt động cho thuê lại lao động chỉ được thực hiện bởi các doanh nghiệp cho thuê lại lao động và áp dụng đối với một số công việc nhất định, không áp dụng với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam”, bỏ “ngành, nghề kinh doanh có điều kiện” và điều kiện “Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động”, bảo đảm phù hợp với việc ngành nghề cho thuê lại lao động không còn là ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

Điều khoản này bổ sung nội dung “*không áp dụng với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam*”, vì nội dung cho thuê lại lao động được quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP về đối tượng áp dụng chỉ áp dụng đối với “Người lao động, người học nghề, tập nghề theo khoản 1 Điều 2 của Bộ luật Lao động” mà không áp dụng đối với đối tượng là “Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam” theo khoản 3 Điều 2 của Bộ luật Lao động. Do Nghị định số 145/2020/NĐ-CP không quy định áp dụng việc cho thuê lại lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, do đó không cần quy định chuyển tiếp đối với trường hợp đã ký kết hoặc đang trong quá trình thực hiện hợp đồng cho thuê lại lao động của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Đồng thời, nội dung này nhằm bảo vệ vị trí việc làm cho lao động Việt Nam, do khoản 1 Điều 152 Bộ luật Lao động quy định: “Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhà thầu chỉ được tuyển dụng người lao động nước ngoài vào làm vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh”. Do đó, việc bổ sung quy định không áp dụng cho thuê lại lao động với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định liên quan tại khoản 1 Điều 152 Bộ luật Lao động 2019, đồng thời, nhằm tăng cường công tác quản lý lao động nước ngoài, khắc phục tình trạng lợi dụng quy định pháp luật, góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự xã hội.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 53 theo hướng: “Bên thuê lại lao động không được chuyển người lao động thuê lại cho người sử dụng lao động khác; không được sử dụng người lao động thuê lại được cung cấp bởi doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp cho thuê lại lao động.”, bỏ điều kiện “Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động”.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 54 theo hướng bỏ điều kiện “Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động”, chuyển quy định hiện hành về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động sang thông báo hoạt động, chấm dứt hoạt động cho thuê lại lao động.

đ) Một số nội dung khác

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 73, theo đó bổ sung quy định Bộ trưởng Bộ Nội vụ có thẩm quyền quy định trình tự, thủ tục thành lập Hội đồng thương lượng tập thể. Do Điều 73 của Bộ luật Lao động hiện mới chỉ quy định khung về việc thành lập Hội đồng thương lượng tập thể, chưa chi tiết, đầy đủ các bước của thủ tục hành chính, cần quy định chi tiết nội dung này trong văn bản quy phạm dưới luật để bảo đảm tính khả thi.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 133, theo đó, quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động. Hiện nay, Bộ luật Lao động giao Chính phủ quyết định Chương trình nêu trên, việc giao Thủ tướng Chính phủ thẩm quyền phê duyệt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ nhằm đơn giản hóa trình tự, thủ tục và tổ chức thực hiện Chương trình hiệu lực, hiệu quả.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 151, theo đó, sửa điều kiện “có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế” thành “bảo đảm sức khỏe theo quy định” nhằm đơn giản hóa điều kiện, thủ tục cho người lao động.

- Sửa đổi kỹ thuật (tên gọi): điều chỉnh Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thành Bộ Nội vụ tại các Điều 21, 61, 73, 92, 116, 142, 143, 145, 146, 147, 160, 181, 213.

- Sửa đổi, bổ sung điều 116, theo đó, thay thế cụm từ “đường thủy, đường hàng không” bằng cụm từ “đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không” nhằm phản ánh đầy đủ phạm vi điều chỉnh đối với hai lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và hàng hải theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Bộ luật Hàng hải Việt Nam. Việc sử dụng đồng thời hai thuật ngữ này phù hợp với thông lệ quốc tế, các tổ chức và văn kiện quốc tế như International Maritime Organization, United Nations Economic Commission for Europe và European Union đều phân định rõ giữa maritime transport và inland water transport/inland waterway transport, thay vì sử dụng một thuật ngữ để bao quát cả hai lĩnh vực. Vì vậy, việc quy định rõ hai lĩnh vực này tại Điều 116 Bộ luật Lao động bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật chuyên ngành và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 214 do việc điều tra tai nạn lao động hiện thuộc ngành nội vụ chủ trì (theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động hiện đang được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và Nghị quyết số 190/2025/QH15).

- Bãi bỏ cụm từ “chuyên ngành” tại Điều 215 nhằm đồng bộ quy định Luật Thanh tra, không còn thanh tra chuyên ngành lĩnh vực lao động.

3.2. Về Luật Lưu trữ

a) Điều chỉnh thống nhất, đồng bộ nội dung về phân quyền, phân cấp với Luật Tổ chức Chính phủ (đã được phân quyền tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP)

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18: phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn quyết định cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Lưu trữ nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện; nhiệm vụ, quyền hạn quyết định cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Lưu trữ nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở địa phương do Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện.

b) Xử lý các nội dung chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15; nội dung về hệ thống chính trị 03 cấp

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18: chỉnh sửa điểm d, đưa ra khỏi điều khoản cụm từ “Tòa án nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao” vì hệ thống cơ quan tư pháp không còn tồn tại các cơ quan này.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18: bãi bỏ điểm e “e) Hội quần chúng ở trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.” để thống nhất với Luật Mặt trận tổ quốc năm 2025 và Quy định số 383-QĐ/TW ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về Phòng lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo đó, các hội quần chúng ở trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Phòng Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Lưu trữ.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18: bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 18 vì HĐND, UBND, Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện không còn tồn tại theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18: bãi bỏ nội dung “Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện”, bổ sung đối tượng “tòa án nhân dân khu vực”, “viện kiểm sát nhân dân khu vực” để thống nhất với hệ thống tổ chức của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân theo quy định hiện hành. Chính sửa nội dung “cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện”, vì không còn tồn tại cấp huyện.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18: bãi bỏ khoản e để thống nhất với Luật Mặt trận tổ quốc năm 2025, theo đó, các hội quần chúng ở trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Phòng Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Lưu trữ.

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 55: bãi bỏ cụm từ “thanh tra” trong điều khoản này vì Bộ Nội vụ không còn thực hiện chức năng thanh tra.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 55: sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 55, thay cụm từ “cấp huyện” thành “cấp xã” vì theo Luật Chính quyền địa phương năm 2025 không còn UBND cấp huyện.

- Bổ sung nội dung về quy định chuyển tiếp tại Điều 65, theo đó: Việc hủy tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức thuộc trường hợp nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của nhà nước nhưng đã kết thúc hoạt động do người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tài liệu quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể: (i) Cơ quan trực tiếp quản lý tài liệu thuộc trường hợp nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Đảng xin ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng; (ii) Cơ quan trực tiếp quản lý tài liệu thuộc trường hợp nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của nhà nước ở trung ương xin ý kiến thẩm định của cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ; (iii) Cơ quan trực tiếp quản lý tài liệu thuộc trường hợp nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của nhà nước ở địa phương xin ý kiến thẩm định của cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ nơi cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tài liệu đóng trụ sở.

Căn cứ đề xuất: từ thực tiễn quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã tác động đến công tác lưu trữ. Cụ thể: từ ngày 01/4/2026, 05 cơ quan thuộc Chính phủ chuyển thành đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm: Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Các cơ quan này từ ngày 30/3/2026 trở về trước trường hợp nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử của nhà nước ở trung ương. Từ ngày 01/4/2026 trở đi các cơ quan này thuộc trường hợp nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử của Đảng ở Trung ương. Đồng thời, sau sắp xếp tổ chức bộ máy, hình thành mô hình cơ quan, tổ chức chuyên môn của trung ương hoạt động theo khu

vực được hình thành Chi cục Thuế khu vực, Kho bạc Nhà nước khu vực, Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực,...

Luật Lưu trữ hiện chưa có quy định về cơ quan có thẩm quyền thẩm định hủy tài liệu lưu trữ trong các trường hợp nêu trên. Từ đó gây khó khăn cho các cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện. Hiện nay, có nhiều văn bản gửi về Bộ Nội vụ đề nghị hướng dẫn nội dung này để giúp các cơ quan, tổ chức có căn cứ pháp lý trong việc tiêu hủy tài liệu. Việc hủy tài liệu lưu trữ hết thời hạn, tài liệu lưu trữ trùng lặp giúp các cơ quan, tổ chức tối ưu hóa tài liệu trong phòng, loại hủy tài liệu hết giá trị, tập trung kho tàng, trang thiết bị để bảo quản tài liệu có thời hạn lưu trữ vĩnh viễn chưa đến hạn nộp lưu và tài liệu lưu trữ bảo quản có thời hạn, đồng thời tránh khoảng trống pháp lý, bảo đảm đồng bộ, hiệu năng, hiệu quả khi vận hành sau sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiện nay.

c) Điều chỉnh thống nhất, đồng bộ nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tại Luật Đầu tư, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP (theo Nghị quyết số 206/2025/QH15)

- Không quy định ngành nghề kinh doanh dịch vụ lưu trữ là ngành nghề kinh doanh có điều kiện; không thực hiện các quy định về Chứng chỉ hành nghề lưu trữ quy định tại Điều 56 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15.

- Quy định cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ và cá nhân độc lập kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 phải được đào tạo trình độ đại học trở lên một trong những ngành sau: văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ học, quản trị văn phòng, khoa học dữ liệu, quản trị cơ sở dữ liệu, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, kỹ thuật phần mềm, hệ thống thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, quản lý công nghệ thông tin, quản lý hệ thống thông tin.

Việc điều chỉnh điều kiện từ trình độ cao đẳng tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP sang trình độ đại học tại dự thảo Luật căn cứ thực tiễn đối với việc “Số hóa, tạo lập, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ” (điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ) đòi hỏi yêu cầu trình độ cao hơn so với trình độ cao đẳng của hoạt động “Tu bổ, khử trùng, khử axit, vệ sinh tài liệu, kho lưu trữ tài liệu” (điểm d khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ), “Tư vấn nghiệp vụ lưu trữ” (điểm đ khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ).

- Quy định cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ và cá nhân độc lập kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 phải được đào tạo trình độ cao đẳng trở lên một trong những ngành sau: văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ học, sinh học, hóa học.

- Quy định cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ và cá nhân độc lập kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại

điểm đ khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 phải được đào tạo trình độ cao đẳng trở lên một trong những ngành phù hợp với lĩnh vực nghiệp vụ tư vấn: văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ học, quản trị văn phòng, khoa học dữ liệu, quản trị cơ sở dữ liệu, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, kỹ thuật phần mềm, hệ thống thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, quản lý công nghệ thông tin, quản lý hệ thống thông tin, sinh học, hóa học.

- Quy định chuyên tiếp: tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn nghiệp vụ lưu trữ theo quy định tại Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 được thực hiện việc chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 65 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15. Đồng thời, bãi bỏ khoản 5 Điều 65 nhằm thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật Đầu tư; Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP, Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP về việc bỏ “chứng chỉ hành nghề lưu trữ” trước thời điểm 02 Nghị quyết này hết hiệu lực ngày 01/3/2027.

3.3. Về Luật Bình đẳng giới

a) Điều chỉnh thống nhất, đồng bộ nội dung về phân quyền, phân cấp với Luật Tổ chức Chính phủ (đã được phân quyền tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP)

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25: phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn về ban hành chiến lược, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và báo cáo Quốc hội định kỳ 02 năm/01 lần về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật Bình đẳng giới từ Chính phủ chuyển Thủ tướng Chính phủ thực hiện. Việc chuyển từ báo cáo hằng năm sang định kỳ 02 năm một lần hoặc đột xuất do hệ thống số liệu, dữ liệu trong vòng một năm chưa được thu thập đầy đủ, không có nhiều biến động nên báo cáo chưa khắc họa để so sánh, đánh giá về mục tiêu bình đẳng giới, các chỉ số về bình đẳng giới mang đặc thù và phụ thuộc chặt chẽ vào dữ liệu từ các cuộc điều tra quốc gia quy mô lớn (như Điều tra Dân số và Nhà ở, Điều tra Lao động việc làm) với chu kỳ định kỳ dài hạn (từ 02 năm, 05 năm đến 10 năm).

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 25: phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn về quy định và thực hiện tiêu chí phân loại giới tính trong số liệu thông tin thống kê nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Luật Bình đẳng giới từ Chính phủ chuyển Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện. Việc phân quyền nhằm thống nhất, đồng bộ với quy định tại khoản 3, Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê (Luật số 138/2025/QH15), theo đó Hệ thống chỉ tiêu thống kê nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều địa phương, nhiều vùng là một hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành do bộ, ngành được giao phụ trách ban hành. Hiện tại, chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực bình đẳng giới được giao về Bộ Nội vụ. Do đó, việc ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b) Điều chỉnh thống nhất, đồng bộ với Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Thanh tra

- Sửa đổi Điều 29 theo hướng không quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có thẩm quyền “quản lý nhà nước về bình đẳng giới”, do theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không tham gia quản lý nhà nước; bổ sung thêm quyền “phản biện xã hội”.

- Sửa đổi Điều 35 theo hướng cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới (Bộ Nội vụ) không có thẩm quyền thanh tra.

3.4. Về Luật Hoạt động chữ thập đỏ

Xử lý các nội dung chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15; nội dung về chính quyền 03 cấp; thống nhất, đồng bộ với Luật Thanh tra:

- Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 7: thay thế cụm từ “thị trấn” bằng cụm từ “đặc khu” theo Luật Chính quyền địa phương, theo đó đơn vị hành chính cấp xã hiện gồm xã, phường, đặc khu.

- Sửa đổi tên Điều 31: “Trách nhiệm của Bộ Nội vụ” thành “Trách nhiệm của Bộ Y tế”; đồng thời thay thế cụm từ “Bộ Nội vụ” bằng cụm từ “Bộ Y tế” tại Điều 30 nhằm chuyển chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực chữ thập đỏ từ Bộ Nội vụ sang Bộ Y tế.

Về nội dung này, qua rà soát các nội dung hoạt động được quy định trong Luật Hoạt động chữ thập đỏ cho thấy: 5/7 lĩnh vực hoạt động quy định trong Luật Hoạt động chữ thập đỏ gồm: “Hoạt động chữ thập đỏ về cứu trợ khẩn cấp và trợ giúp nhân đạo; về chăm sóc sức khỏe; về sơ cấp cứu ban đầu; về hiến máu nhân đạo, hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác; về phòng ngừa, ứng phó thảm họa” đều có tính chất chuyên ngành sâu, gắn trực tiếp với lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo trợ xã hội và ứng phó tình huống khẩn cấp. Hoạt động chữ thập đỏ không chỉ là hoạt động xã hội, nhân đạo mà còn gắn trực tiếp với công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, ứng phó thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và hỗ trợ các nhóm yếu thế trong xã hội. Bộ Y tế là cơ quan có đầy đủ chức năng quản lý chuyên ngành, hệ thống tổ chức chuyên môn từ Trung ương đến địa phương, đội ngũ nhân lực và cơ sở kỹ thuật phù hợp để thực hiện quản lý thống nhất, toàn diện đối với các hoạt động này.

Trong khi đó, sau quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, Bộ Nội vụ không liên quan đến 7 nhiệm vụ chủ yếu của hoạt động chữ thập đỏ mà chủ yếu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức hội theo quy định của pháp luật về hội; không trực tiếp thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành đối với các lĩnh vực cốt lõi của hoạt động chữ thập đỏ. Trên thực tế, nhiều nội dung hoạt động chữ thập đỏ hiện nay phải phối hợp thường xuyên với ngành y tế để bảo đảm yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật, nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ triển khai nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương, trong đó có Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đã được chuyển giao về trực thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Theo đó, công tác quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và người làm việc của Hội thuộc thẩm quyền của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Nội vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Do đó, việc chuyển chức năng quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ từ Bộ Nội vụ sang Bộ Y tế tại Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008 là cần thiết và phù hợp với tính chất chuyên ngành của hoạt động chữ thập đỏ và bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động chữ thập đỏ trong tình hình mới.

- Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 2 Điều 31, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Thanh tra.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 32: thay thế cụm từ “Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” bằng “Bộ Y tế”.

- Sửa đổi khoản 4 Điều 32: thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”.

- Sửa đổi khoản 7 Điều 32: thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng “Bộ Khoa học và Công nghệ”.

- Bổ sung nhiệm vụ “hướng công tác tìm kiếm tin tức thân nhân thất lạc do chiến tranh, thiên tai, thảm họa” đối với Bộ Quốc phòng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng.

3.5. Về quy định chuyển tiếp

Điều 6 dự thảo Luật quy định chuyển tiếp, theo đó: (i) Doanh nghiệp có Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động còn hiệu lực tiếp tục hoạt động cho thuê lại lao động sau ngày Luật này có hiệu lực thì không phải thực hiện thông báo hoạt động cho thuê lại lao động; (ii) Doanh nghiệp có Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm còn hiệu lực tiếp tục hoạt động dịch vụ việc làm sau ngày Luật này có hiệu lực thì không phải thực hiện thông báo hoạt động cho thuê lại lao động. Quy định này nhằm tránh khoảng trống pháp lý đối với ngành nghề cho thuê lại lao động (quy định tại Bộ luật Lao động), doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (quy định tại Luật Việc làm) đã được bãi bỏ khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

3.6. Về phân cấp, phân quyền; thủ tục hành chính

Về phân cấp, phân quyền: Dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung các quy định về phân quyền nhằm thông nhất, đồng bộ với 02 nghị định chuyên đề phân cấp,

phân quyền đã được ủy quyền lập pháp là Nghị định số 128/2025/NĐ-CP và Nghị định số 129/2025/NĐ-CP. Cụ thể:

- Bộ luật Lao động: phân quyền thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ (khoản 3 Điều 92); phân quyền nhiệm vụ thông báo cụ thể ngày nghỉ lễ, tết hằng năm do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện (khoản 3 Điều 112).

- Luật Lưu trữ: phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn quyết định một số cơ quan, tổ chức của Nhà nước nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương, địa phương từ Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 18).

- Luật Bình đẳng giới: phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn về ban hành chiến lược, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và báo cáo Quốc hội từ Chính phủ giao Thủ tướng Chính phủ (Điều 25).

Về thủ tục hành chính: dự thảo Luật đã quy định các ngành nghề gồm cho thuê lại lao động, kinh doanh dịch vụ lưu trữ, kinh doanh dịch vụ việc làm không phải là ngành nghề kinh doanh có điều kiện (đồng bộ Luật Đầu tư, Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP). Trên cơ sở đó, dự thảo Luật đồng bộ hệ thống pháp luật và là cơ sở để các văn bản dưới luật hướng dẫn Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Việc làm cũng bãi bỏ thủ tục hành chính liên quan đến 03 ngành nghề này.

3.7. Về việc xem xét không nêu cụ thể tên bộ, ngành tại luật, bảo đảm nguyên tắc Chính phủ thống nhất quản lý

Theo Công văn số 435/TTg-TCCV ngày 25/4/2026, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: Không quy định cụ thể tên Bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, ngành tại dự thảo luật, nghị quyết, pháp lệnh, bảo đảm quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo quy định của Hiến pháp; không phân quyền trực tiếp cho các Bộ trưởng tại luật, pháp lệnh, nghị quyết, bảo đảm Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực và thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ (Theo nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Điều 6 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực; thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ). Đối với các vấn đề về bảo đảm quyền con người, quyền công dân; liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; trình tự tố tụng; thực hiện các khuyến nghị, cam kết, thỏa thuận quốc tế hoặc vấn đề khác được xác định là cơ bản, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội cần thiết quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tại các luật, cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải trình rõ sự cần thiết trong quá trình xây dựng luật để tham mưu Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Đối với nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy yêu cầu này phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ và phù hợp khi áp dụng cho các dự án luật, nghị quyết (thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội) được xây dựng mới hoặc sửa đổi toàn diện. Tuy nhiên, dự án Luật này chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 luật hiện hành (Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ), không sửa đổi tổng thể, toàn diện các luật. Nếu thực hiện ngay yêu cầu nêu trên tại dự án Luật này sẽ khó bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong nội tại 04 luật do nhiều nội dung của các luật này hiện vẫn đang giao Bộ trưởng các bộ quy định chi tiết⁹. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất Chính phủ cho phép tiếp tục quy định theo hướng giao Bộ trưởng quy định chi tiết tại dự án Luật này; việc điều chỉnh sẽ được thực hiện khi sửa đổi toàn diện từng luật trong thời gian tới.

3.8. Về việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành dự thảo Luật

Ngày 25/4/2026, Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 36/CĐ-TTg về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết, trong đó chỉ đạo: Khi xây dựng, chỉnh lý, hoàn thiện trình Chính phủ các hồ sơ dự án luật, các Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao chủ trì soạn thảo phải rà soát kỹ các nội dung giao quy định chi tiết, dự kiến hợp lý thời điểm có hiệu lực của luật để bảo đảm tính khả thi; đồng thời báo cáo cụ thể về những nội dung dự kiến giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành văn bản quy định chi tiết, cơ quan chủ trì soạn thảo, những nội dung cơ bản và dự kiến thời hạn trình, ban hành văn bản quy định chi tiết; ngoài các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ trình Chính phủ phải kèm theo dự thảo các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Công điện số 36/CĐ-TTg, cơ quan chủ trì soạn thảo đồng thời nghiên cứu, chuẩn bị 07 văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành dự thảo Luật (04 nghị định của Chính phủ, 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 02 thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ), bảo đảm hoàn thành trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền đúng tiến độ, cùng thời điểm với dự thảo Luật, bao gồm:

- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.

⁹ Qua rà soát 04 luật (Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ), có tổng cộng 42 điều giao thẩm quyền cho Bộ/Bộ trưởng, trong khi đó, dự án Luật sửa 7 điều có nội dung giao thẩm quyền cho Bộ/Bộ trưởng (02 điều của Bộ luật Lao động, 02 điều của Luật Lưu trữ, 01 điều của Luật Bình đẳng giới và 02 điều của Luật Hoạt động chữ thập đỏ).

- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới.

- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia.

- Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

- Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành

- Bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các quy định trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ.

- Nội dung dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định của 05 luật gồm Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm nhằm thống nhất, đồng bộ với chủ trương của Đảng, Nhà nước, hệ thống pháp luật hiện hành về sắp xếp tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị 03 cấp, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tổ chức, cá nhân tự chịu trách nhiệm thực hiện, không thay đổi quy trình, không làm phát sinh thêm hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính, do đó sẽ không làm phát sinh nhiệm vụ chi mới từ ngân sách nhà nước.

- Việc triển khai thi hành Luật này trên cơ sở nguồn lực, điều kiện bảo đảm hiện có của Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương có liên quan, với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương. Sau khi Luật được ban hành và có hiệu lực, không làm tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Luật.

Kinh phí tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, tổ chức thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua sẽ được sử dụng đúng mục đích, nội dung, chế độ, định mức chi theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Do vậy, việc bảo đảm nguồn lực, điều kiện thi hành Luật là khả thi.

2. Thời gian dự kiến thông qua

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15, Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ, Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 6 Nghị quyết số 206/2025/QH15, đề xuất xây dựng dự án Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành VBQPPL, dự kiến trình Quốc hội xem xét và thông qua tại kỳ họp thứ hai của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (dự kiến tháng 10/2026) và có hiệu lực từ ngày 01/3/2027 trừ nội dung về “Ngày Văn hóa Việt Nam” có hiệu lực từ ngày Quốc hội thông qua.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Bộ Nội vụ xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội; (2) Dự thảo Luật; (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (5) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Luật; (6) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Luật với pháp luật hiện hành; (7) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Luật; (8) Dự thảo các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành dự thảo Luật; (9) Báo cáo thẩm định hồ sơ dự án Luật; (10) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ dự án Luật)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, VPC. Phương.

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Thanh Bình